

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>
Bản án số: 97/2018/HSPT Ngày 06-3- 2018	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

<i>Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:</i>	Ông Mai Văn Quang
<i>Các Thẩm phán:</i>	Ông Nguyễn Văn Phổ Ông Ngô Tiến Phong
- Thư ký phiên tòa:	Bà Hoàng Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:	Bà Nguyễn Thị Cẩm Thủy - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 90/2018/HSPT ngày 01 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Duy M và Vương Văn V do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 82/2017/HSST ngày 26/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Q, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Duy M, sinh năm 1996; nơi đăng nhân khẩu thường trú và chỗ ở thôn Yên Nội, xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; con ông Nguyễn Duy Th và bà Nguyễn Thị Ch; tiền án, tiền sự không; tạm giam từ ngày 12/9/2017 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Vương Văn V, sinh năm 1994; nơi đăng nhân khẩu thường trú và chỗ ở thôn Yên Nội, xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 11/12; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; con

ông Vương Văn B và bà Nguyễn Thị Th; tiền án, tiền sự không; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Vương Văn V: Ông Vy Văn M – Công ty luật TNHH Evernew – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội – có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Thế H không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

Người bị hại không kháng cáo:

Anh Vũ Văn Tr, sinh năm 1997; trú tại thôn Y, xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội - vắng mặt do không triệu tập

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Q thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 11/9/2017, Vương Văn V điều khiển xe máy chở Nguyễn Duy M, Nguyễn Thế H đi uống nước, trên đường đi M nói với H và V đi tìm anh Vũ Văn Tr để đòi tiền, do Tr nợ của M 1.700.000 đồng thì H và V đồng ý và cùng nhau đi đến quán Internet của chị Cao Thị Huyền xã Đ, huyện Q tìm Tr nH không thấy nên tất cả đi ra ngoài. Cùng lúc đó V có điện thoại của anh Vương Văn Th ở cùng thôn gọi đến hỏi vay tiền, V điều khiển xe máy đi một mình về nhà đưa tiền cho anh Thuận, còn M và H đi ra gần quán nhà chị Huyền để đợi V đến đón. Khoảng 10 phút sau, V quay lại đến cửa quán chị Huyền thì phát hiện anh Nguyễn Đình V chở Tr bằng xe máy đi đến. Thấy vậy, V chặn xe của Việt và Tr nói “Đứng đó anh bảo” và dùng điện thoại gọi điện cho M không được, V quay lại sau lưng thì thấy M và H đang đi đến. M tiến lại gần Tr và hỏi, lúc này Tr đang ngồi trên phía sau xe máy của Việt “Mày không trả tiền tao à”, Tr trả lời “Giờ tao không có tiền”, nghe thấy vậy, M dùng tay đánh ngay vào vùng đầu của Tr và lấy tay lôi Tr từ trên xe máy xuống. Thấy M đánh Tr, H và V cũng lao vào dùng chân tay đánh đá liên tiếp vào người và vùng

mặt Tr, Việt can ngăn nhưng không được, V túm cổ áo phía sau Tr và dìm đầu xuống, tay phải đâm vào vùng mặt Tr, V túm cổ áo phía sau Tr và dìm đầu xuống, tay phải đâm vào vùng mặt Tr và giữ để M lục soát túi quần Tr lấy tiền. Sau khi M lấy được tiền, Tr bỏ chạy, M, H, V tiếp tục đuổi theo nhưng không kịp. Sau đó, M quay lại dùng chân tay đâm Nguyễn Đình Việt 01 cái vào vùng mặt rồi cả 3 cùng đi đến quán trà đá uống trà. Tại đó, M mang tiền ra đếm trước mặt H và V là 1.084.000 đồng, số tiền này M dùng để trả tiền trà đá 79.000 đồng, còn lại M cất giữ. Nguyễn Đình Việt đến Công an huyện Q, thành phố Hà Nội đầu thú. Ngày 11/9/2017 và ngày 12/09/2017 lần lượt các đối tượng Vương Văn V, Nguyễn Duy M, Nguyễn Thế H đến Công an huyện Q, đầu thú.

Vật chứng thu giữ gồm số tiền 1.005.000 đồng do Nguyễn Duy M giao nộp.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2017/HSST ngày 26/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Q, Hà Nội đã xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy M, Nguyễn Thế H, Vương Văn V phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng khoản 1, Điều 133; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 47; Điều 33 Bộ luật hình sự :

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy M 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/9/2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế H 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/9/2017.

Xử phạt bị cáo Vương Văn V 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08 và 09 /01/2018, các bị cáo Vương Văn V, Nguyễn Duy M có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm, lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, thấy: nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo có một phần lỗi của người bị hại, nợ tiền bị cáo M đòi nhiều lần không trả; quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo luôn thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo không có tình tiết tăng nặng; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo xuất trình tài liệu, theo đó ông bà nội bị cáo M là người có công với cách mạng, bị cáo V có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đây là tình tiết mới giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Với các tình tiết nêu trên, xét thấy mức án 30 tháng tù đối với bị cáo Nguyễn Duy M và 24 tháng tù đối với bị cáo Vương Văn V do Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt là có phần nghiêm khắc nên có căn cứ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Do tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì cần áp dụng hình phạt tù giam mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung nên không có căn cứ để cho các bị cáo được hưởng án treo.

Từ nhận định trên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo, xử phạt bị cáo Nguyễn Duy M từ 24 đến 27 tháng tù; bị cáo Vương Văn V từ 18 đến 21 tháng tù.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày bản luận cứ: Về tội danh và điều luật áp dụng nhất trí với bản án sơ thẩm, chỉ đề nghị xem xét cho bị cáo một số tình tiết sau đây để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo: Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo có một phần lỗi của người bị hại, vay tiền của các bị cáo, nhiều lần các bị cáo đòi không trả; bị cáo phạm tội do nhất thời; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, như thái độ khai báo thành khẩn; các bị cáo bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Căn cứ lời khai của các bị cáo, lời khai của người bị hại; Biên bản đầu thú và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 11/9/2017, Nguyễn Duy M là người khởi xướng rủ rê Vương Văn V và Nguyễn Thế H tìm anh Vũ Văn Tr để đòi nợ. Sau khi gặp anh Tr, Vương Văn V đã chặn anh Tr lại. Thấy M lao vào đánh anh Tr, Vương Văn V và Nguyễn Thế H cũng nhảy vào dùng chân tay đấm, đá liên tiếp vào vùng đầu và mặt anh Tr làm anh Tr không còn khả năng chống cự để Nguyễn Duy M chiếm đoạt số tiền 1.084.000 đồng của anh Vũ Văn Tr. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội "Cướp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Duy M và Vương Văn V, thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo không những trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn ảnh hưởng đến sức khỏe của người bị hại, gây mất trật tự trị an và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng vai trò của từng bị cáo và áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo là cần thiết. Tuy nhiên, xét nguyên nhân, tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo thì thấy: Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo có một phần lỗi của người bị hại, anh Tr vay tiền của bị cáo M đòi nhiều lần nhưng không trả; các bị cáo phạm tội có mức độ, chiếm đoạt số tiền không lớn; phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn; các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, như: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo luôn thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội bị cáo V đã ra đầu thú; các bị cáo tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo xuất trình tài liệu, theo đó bị cáo M có ông bà nội là người có công với cách mạng được thưởng huân chương; bị cáo V hoàn cảnh gia đình khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương; đây là tình tiết mới giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, vai trò, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với các bị cáo là có phần nghiêm khắc nên có căn cứ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, giúp các bị cáo yên tâm cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì cần áp dụng hình phạt tù giam mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội

phạm chung nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo.

Về án phí: Theo qui định của pháp luật, các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 ; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo, sửa án sơ thẩm, xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 133; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự 1999:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy M 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội "Cướp tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/9/2017.

Xử phạt bị cáo Vương Văn V 18 (mười tám) tháng tù về tội "Cướp tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Duy M và Vương Văn V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 06/3/2018.

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa